TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **31**/2019/DS-ST
Ngày: 09 - 7 - 2019.
V/v: "TrAh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Huỳnh Kim Yến**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Chung Kim Sang**

2. Ông Nguyễn Quốc Tiến

- Thư ký phiên tòa: **Ông Nguyễn Nguyên Hưng** – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 143/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2019 về "**Tranh chấp hợp đồng vay tài sản**" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Bà Võ Thị Ngọc O**, sinh năm 1970 *(Có mặt)*

Địa chỉ: Số 06 đường T, phường L, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: **Bà Lâm Thị Xuân A**, sinh năm 1978 *(Có mặt)*

Hộ khẩu thường trú: Số 151/11 đường Đ, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

Chỗ ở hiện nay: Số 105 đường Đ, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O trình bày:**

Do là chỗ quen biết nên vào ngày 14/11/2017 âm lịch (ngày 30/12/2017 dương lịch) bà O có cho bà Lâm Thị Xuân A mượn số tiền 24.000.000 đồng, thỏa thuận trả góp mỗi ngày 400.000 đồng, bắt đầu trả từ ngày 15/11/2017 âm lịch, bà A có ký biên nhận nợ ngày 30/12/2017. Tuy nhiên bà A chỉ trả cho bà được 6 ngày là 2.400.000 đồng, còn nợ lại 21.600.000 đồng. Sau đó bà A mượn thêm của bà số tiền 2.000.000 đồng ra 2.400.000 đồng, thỏa thuận bà A trả góp mỗi ngày 60.000 đồng, bà A trả được 14 ngày là 840.000 đồng, còn nợ lại số tiền 1.560.000 đồng. Tổng cộng 02 lần vay bà A còn nợ bà số tiền

23.160.000 đồng nhưng không trả, nên bà làm đơn yêu cầu khu phố 3 giải quyết. Tại buổi hòa giải hai bên chốt lại số tiền nợ là 23.160.000 đồng và bà đồng ý cho bà A trả mỗi ngày 50.000 đồng (mỗi tháng trả 1.500.000 đồng) cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên sau đó bà A chỉ trả cho bà được 01 tháng đầu là 1.500.000 đồng rồi ngưng cho đến nay, còn nợ lại số tiền 21.660.000 đồng mặc dù bà đã nhiều lần đòi nhưng bà A cố tình trốn tránh không trả cho bà.

Do đó bà O khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà A phải trả cho bà số tiền vay còn nợ lại là 21.660.000 đồng và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 30/12/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện. Tại phiên hòa giải, bà O chỉ đồng ý cho bà A trả dần mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền 21.660.000 đồng, thống nhất không yêu cầu tính lãi suất.

Bà O xác định số tiền cho bà A vay là tài sản của cá nhân bà; bà O giao dịch cho bà A vay tiền và yêu cầu cá nhân bà A chịu trách nhiệm trả lại số tiền này cho bà; ngoài ra không liên quan đến trách nhiệm của người nào khác.

Tại phiên tòa, bà O xác định giữ nguyên yêu cầu khởi kiện; yêu cầu bà Lâm Thị Xuân A chịu trách nhiệm trả cho bà một lần đủ số tiền vay là 21.660.000 đồng, không đồng ý cho trả dần và xin rút lại yêu cầu khởi kiện về phần tiền lãi; ngoài ra không còn yêu cầu gì khác.

*** Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lâm Thị Xuân A trình bày:**

Bà thừa nhận có vay tiền của bà Võ Thị Ngọc O và có viết biên nhận ngày 30/12/2017; sau đó do không có tiền góp trả cho bà O nên bà O yêu cầu khu phố 3 giải quyết; tại buổi hòa giải bà O và bà đã thống nhất chốt lại số tiền bà còn nợ bà O tổng cộng là 23.160.000 đồng; bà O đồng ý cho bà trả dần mỗi ngày 50.000 đồng (mỗi tháng trả 1.500.000 đồng), sau đó bà trả được 1.500.000 đồng, còn lại 21.660.000 đồng không trả được vì hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn.

Việc vay tiền của bà O là do cá nhân bà giao dịch, hiện nay bà không có chồng (chồng đã chết); bà xác định trách nhiệm trả lại tiền vay cho bà O là của bà, không liên quan đến trách nhiệm của người nào khác.

Nay bà O khởi kiện, bà thừa nhận còn nợ bà O số tiền 21.660.000 đồng và đồng ý trả số tiền này cho bà O nhưng xin được trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi trả dứt số tiền trên, bà không yêu cầu xem xét lại phần tiền lãi; thống nhất việc bà O không yêu cầu tiếp tục tính lãi suất.

Tại phiên tòa bà A giữ nguyên ý kiến đã trình bày, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quA hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O khởi kiện đối với bị đơn bà Lâm Thị Xuân A; địa chỉ cư trú tại: Số 105 đường Đ, phường V, thành phố G, tỉnh Kiên Giang; yêu cầu trả số tiền vay còn nợ lại là 21.660.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* và tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 30/12/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện; tại phiên tòa nguyên đơn xin rút lại yêu cầu về phần lãi suất. Do đó, Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" và theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, lời trình bày của bị đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, cả nguyên đơn và bị đơn đều trình bày thống nhất về việc bà Võ Thị Ngọc O cho bà Lâm Thị Xuân A vay tiền, hai bên có lập biên nhận nợ ngày 30/12/2017; sau đó do bà A không trả tiền đủ nên bà O làm đơn yêu cầu chính quyền địa phương giải quyết; tại buổi hòa giải ngày 19/10/2018 của khu phố 3, phường V hai bên đã thống nhất chốt lại số tiền bà A vay của bà O trước đó còn nợ lại là 23.160.000 đồng và thỏa thuận cho bà A trả dần số tiền trên mỗi ngày 50.000 đồng (mỗi tháng trả 1.500.000 đồng). Tuy nhiên, thực hiện theo thỏa thuận tại khu phố ngày 19/10/2018 bà A chỉ mới trả cho bà O được 01 tháng đầu với số tiền 1.500.000 đồng, còn nợ lại 21.660.000 đồng đến nay vẫn chưa trả cho bà O; ngoài ra hai bên cũng thống nhất trách nhiệm trả tiền vay cho bà O là của cá nhân bà A, không liên quan đến người nào khác. Căn cứ sự thừa nhận của các bên, có cơ sở khẳng định giữa bà O và bà A đã phát sinh giao dịch vay tài sản và số tiền bà A còn nợ lại bà O là 21.660.000 đồng là có thật, theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự thì các tình tiết này không phải chứng minh.

Xét hợp đồng vay tài sản được các bên giao kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nhưng bà A đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay theo thỏa thuận; do đó căn cứ điều 463, điều 466 Bộ luật dân sự 2015 quy định về hợp đồng vay tài sản, nghĩa vụ trả nợ của bên vay; bà A phải có nghĩa vụ trả cho bà O số tiền vay còn lại 21.660.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* là phù hợp pháp luật.

[3] Về lãi suất: Tại phiên tòa, nguyên đơn xác định rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn trả tiền lãi theo quy định pháp luật kể từ ngày 30/12/2017 cho đến khi giải quyết xong vụ kiện, bị đơn thống nhất việc rút yêu cầu của nguyên đơn. Xét việc nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với phần lãi suất là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp quy định pháp luật; do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng khoản 2

Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện này của nguyên đơn.

[4] Đối với yêu cầu của bà A xin trả dần số tiền 21.660.000 đồng cho bà O mỗi tháng 1.000.000 đồng: Tại phiên tòa bà O xác định không đồng ý cho bà A trả dần nợ vay, yêu cầu bà A trả đủ một lần số tiền 21.660.000 đồng. Xét yêu cầu xin trả dần của bà A không thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và không được bà O đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để ghi nhận; trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật thì các đương sự có quyền yêu cầu tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá để được xem xét theo quy định của Luật thi hành án dân sự.

[5] Từ những phân tích nêu trên, sau khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc O, buộc bà Lâm Thị Xuân A trả cho bà O số tiền vay còn nợ là 21.660.000 đồng *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)* và đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện về phần lãi suất.

[6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của bà O được chấp nhận nên bà A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm giá ngạch là: (21.660.000 đồng x 5%) = 1.083.000 đồng *(Một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng)*. Hoàn trả cho bà O số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 542.000 đồng *(Năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 244 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với bị đơn bà Lâm Thị Xuân A.

Buộc bà Lâm Thị Xuân A trả cho bà Võ Thị Ngọc O số tiền **21.660.000 đồng** *(Hai mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).*

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và bà O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà A không trả số tiền nêu trên thì còn phải trả cho bà O khoản tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của bà Võ Thị Ngọc O về việc yêu cầu bà Lâm Thị Xuân A trả tiền lãi.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn bà Lâm Thị Xuân A phải nộp án phí giá ngạch là **1.083.000 đồng** *(Một triệu không trăm tám mươi ba nghìn đồng)*.

Hoàn trả cho nguyên đơn bà Võ Thị Ngọc O số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp là **542.000 đồng** *(Năm trăm bốn mươi hai nghìn đồng)*, theo biên lai thu tiền số 0003959 ngày 15/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 09/7/2019).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAD tỉnh Kiên Giang;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Kim Yến

Nơi nhận:
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Yến

*** Nơi nhận:**

- TAD tỉnh Kiên GiAg;
- VKSND Tp. Rạch Giá;
- Chi cục THA dân sự Tp. Rạch Giá;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Huỳnh Kim Yến